

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định quy định danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ tuyển sinh, các dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ;

Thực hiện Công văn số 9275/UBND-KGVX ngày 23/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc xây dựng 02 Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Sở Giáo dục và Đào tạo kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định quy định danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ tuyển sinh, các dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Cơ sở pháp lý

Thực hiện quy định tại Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 29/8/2025 quy định các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí và hỗ trợ kinh phí đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý; Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 29/8/2025 quy định cơ chế thu và sử dụng kinh phí dịch vụ tuyển sinh đầu cấp vào các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý đối với cấp học mầm non và phổ thông.

Ngày 03/9/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, thay thế Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, trong đó quy định cụ thể một số dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục.

Ngày 10/12/2025, Quốc hội ban hành Luật số 123/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14. Tại điểm c khoản 4 Điều 99 Luật Giáo dục (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 Luật số 123/2025/QH15) quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học, quyết định danh mục và mức thu dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục do địa phương quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều này*”; khoản 2 Điều 99 Luật Giáo dục quy định: “*Dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục được tổ chức để tạo điều kiện thuận lợi, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện của người học và hoạt động của cơ sở giáo dục nhưng không được ngân sách nhà nước bảo đảm hoặc chưa được cấu thành trong học phí; mức thu được xác định theo nguyên tắc tính đúng, tính đủ chi phí*”.

Ngày 02/3/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 66/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục. Tại khoản 4 Điều 13 Nghị định này quy định: “*Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định chi tiết danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ tuyển sinh, các dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo trong cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương*”.

Như vậy, theo các quy định mới, thẩm quyền quyết định chi tiết danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ tuyển sinh, các dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo trong cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh là Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tại điểm a khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định: *Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên*.

Căn cứ các quy định nêu trên, việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ tuyển sinh, các dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý là đúng trách nhiệm, thẩm quyền và bảo đảm đầy đủ cơ sở pháp lý.

2. Cơ sở thực tiễn

Năm học 2025 - 2026, các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được thực hiện theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 29/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định các khoản thu, mức thu dịch vụ phục

vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí và hỗ trợ kinh phí đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý; đối với dịch vụ tuyển sinh được thực hiện theo Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 29/8/2025 quy định cơ chế thu và sử dụng kinh phí dịch vụ tuyển sinh đầu cấp vào các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý đối với cấp học mầm non và phổ thông.

Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu của học sinh, trên cơ sở thống nhất với cha mẹ học sinh, các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh thu kinh phí để tổ chức các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo quy định tại Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND. Trong thực tiễn triển khai, các cơ sở giáo dục đã thực hiện theo đúng quy định tại Nghị quyết; các khoản thu thuộc danh mục quy định và mức thu không vượt quá mức tối đa. Việc triển khai thực hiện các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi theo quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã giúp các cơ sở giáo dục tổ chức các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong nhà trường, đáp ứng nhu cầu của học sinh, cha mẹ học sinh, tạo thuận lợi trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục; đồng thời góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện của người học và hoạt động của cơ sở giáo dục.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Quyết định

Thực hiện đúng thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với việc quyết định danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ tuyển sinh, các dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý theo quy định của Luật Giáo dục, Nghị định số 238/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 66/2026/NĐ-CP).

Bảo đảm việc tổ chức thực hiện các quy định về khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục được liên tục, không bị gián đoạn, không ảnh hưởng đến hoạt động của cơ sở giáo dục và quyền lợi của các đối tượng tham gia sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND và Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định

Dự thảo Quyết định được xây dựng bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, phù hợp quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Nội dung Quyết định đảm bảo tính kế thừa các quy định tại Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND và Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND, bảo đảm thuận lợi cho các cơ sở giáo dục tiếp tục triển khai thực hiện sau khi 02 Nghị quyết trên được bãi bỏ.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Ngày 10/7/2026, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 3706/SGDDĐT-TCHC về việc đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

2. Ngày 23/7/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, tham mưu xây dựng Quyết định tại Công văn số 9275/UBND-KGVX về việc xây dựng 02 Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Ngày .../.../2026, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Công văn số .../SGDDĐT-KHTC về việc đề nghị đăng tải, lấy ý kiến đối với dự thảo Quyết định quy định danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ tuyển sinh, các dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý.

4. Ngày .../.../2026, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Công văn số .../SGDDĐT-KHTC đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Quyết định quy định danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ tuyển sinh, các dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý.

5. Ngày .../.../2026, Sở Tư pháp ban hành Báo cáo số .../BC-STP về kết quả thẩm định Dự thảo Quyết định quy định danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ tuyển sinh, các dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý.

6. Trên cơ sở báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiếp thu, giải trình, hoàn thiện Tờ trình và dự thảo Quyết định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Quyết định quy định danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ tuyển sinh, các dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ tuyển sinh, các dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý.

b) Đối tượng áp dụng:

- Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên (sau đây gọi chung là học sinh) đang học tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý.

- Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; trung tâm giáo dục thường xuyên; trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập (sau đây gọi chung là các cơ sở giáo dục công lập) thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

- Các cơ sở giáo dục công lập có Đề án sử dụng tài sản công để cho thuê, liên doanh, liên kết được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì thực hiện mức thu theo Đề án được duyệt.

- Không áp dụng đối với cơ sở giáo dục công lập tự chủ toàn bộ kinh phí chi thường xuyên; cơ sở giáo dục công lập tự chủ toàn bộ kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư.

2. Bố cục của dự thảo Quyết định: gồm 04 điều.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Điều 2. Quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học.

Điều 3. Quy định danh mục, mức thu dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo và cơ chế quản lý thu, chi các khoản thu.

Điều 4. Điều khoản thi hành.

3. Nội dung cơ bản

3.1. Quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học

a) Cơ chế thu kinh phí dịch vụ tuyển sinh đầu cấp

- Không thực hiện thu kinh phí dịch vụ tuyển sinh đầu cấp đối với người học tham gia tuyển sinh vào các cơ sở giáo dục, đào tạo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 của Quyết định.

- Kinh phí thực hiện công tác tuyển sinh đầu cấp do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp trong dự toán ngân sách giao hằng năm thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

b) Cơ chế sử dụng kinh phí dịch vụ tuyển sinh đầu cấp

Nội dung chi và mức chi phục vụ công tác chuẩn bị, tổ chức tuyển sinh đầu cấp được thực hiện theo các quy định hiện hành của Trung ương và của tỉnh.

3.2. Quy định danh mục, mức thu dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo và cơ chế quản lý thu, chi các khoản thu

a) Danh mục, mức thu tối đa đối với dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý tại Phụ lục kèm theo Quyết định.

b) Cơ chế quản lý thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý.

- Thực hiện thu đúng, thu đủ chi, chi đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; trước khi thu phải có dự toán chi tiết thu, chi từng khoản, xây dựng kế hoạch thu, chi cụ thể đảm bảo tính đúng, tính đủ bù đắp chi phí, phù hợp với điều kiện kinh

tế - xã hội, thu nhập trên từng địa bàn; chỉ được thu sau khi đã có sự thống nhất bằng văn bản với cha mẹ (hoặc người giám hộ) học sinh về mức thu cụ thể đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo; các khoản thu phải được cơ quan quản lý trực tiếp (theo phân cấp quản lý) phê duyệt; các nội dung thu, chi phải đưa vào Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ sở giáo dục trước khi tổ chức thực hiện. Các cơ sở giáo dục quyết định các khoản thu theo thực tế (mức thu đã bao gồm cả chi phí cho công tác tổ chức mua sắm hàng hóa, dịch vụ theo quy định) và không vượt quá mức thu quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này; không nhất thiết phải thu đầy đủ các khoản thu dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo được quy định tại Quyết định này.

- Khi thực hiện các khoản thu đối với những nội dung được hỗ trợ một phần từ ngân sách nhà nước hoặc nguồn kinh phí khác, mức thu phải được giảm trừ sau khi tính toán số kinh phí đã được bố trí trong dự toán của đơn vị. Các cơ sở giáo dục không áp dụng các khoản thu đối với các nội dung đã được ngân sách nhà nước đảm bảo hoặc được hỗ trợ theo quy định hiện hành của Trung ương và của tỉnh.

- Các cơ sở giáo dục thống nhất với Ban đại diện cha mẹ học sinh xem xét miễn, giảm các khoản thu đối với học sinh thuộc đối tượng chính sách, gia đình học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, học sinh khuyết tật có khó khăn về điều kiện kinh tế.

- Khi lựa chọn các đơn vị để thực hiện các hợp đồng dịch vụ phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành. Các khoản thu, chi phải có chứng từ đầy đủ theo quy định, được hạch toán vào hệ thống sổ sách kế toán và báo cáo quyết toán thu, chi hằng năm theo quy định tài chính hiện hành. Đối với các khoản thu dịch vụ phải nộp thuế, các đơn vị có trách nhiệm kê khai và nộp thuế theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện các khoản thu, chi phải đảm bảo tính công khai, dân chủ, minh bạch. Thực hiện nghiêm yết công khai các khoản thu, chi theo quy định để cha mẹ (hoặc người giám hộ) học sinh, các đoàn thể, tổ chức xã hội và Nhân dân theo dõi, giám sát.

- Các cơ sở giáo dục công lập chỉ vận động cha mẹ học sinh và học sinh sử dụng dịch vụ với mục tiêu hỗ trợ nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, không được ép buộc sử dụng dịch vụ dưới mọi hình thức. Có phương án bố trí và phục vụ học sinh cho phù hợp khi triển khai dịch vụ, tránh gây ra tâm lý không tốt đối với học sinh, nhất là học sinh không tham gia các dịch vụ.

- Các cơ sở giáo dục công lập không được thu gộp nhiều khoản thu vào đầu năm học hoặc vào cùng một thời điểm; thống nhất với cha mẹ học sinh về thời gian thu cho phù hợp. Phối hợp với các tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán để thu các khoản thu theo phương thức không dùng tiền mặt.

(Có Dự thảo Quyết định và bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo quyết định với quy định pháp luật hiện hành gửi kèm theo Tờ trình này)

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Về nguồn lực tài chính

a) Về kinh phí thực hiện công tác tuyển sinh đầu cấp

Kinh phí do ngân sách nhà nước bảo đảm, dự kiến tổng kinh phí thực hiện mỗi năm học là 8.825.265.000 đồng, bao gồm:

- Tuyển sinh theo phương thức xét tuyển là: 2.912.000.000 đồng.
- Tuyển sinh theo phương thức xét tuyển kết hợp với đánh giá năng lực học sinh khi tuyển sinh vào lớp 6 là: 218.265.000 đồng.
- Thi tuyển vào lớp 10 trung học phổ thông là: 5.695.000.000 đồng.

b) Về kinh phí các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

Nguồn kinh phí được hình thành từ các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục (ngoài học phí) do cha mẹ học sinh đóng góp khi đăng ký cho học sinh tham gia dịch vụ.

Các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục huy động từ đóng góp của người học. Việc tính toán các khoản thu, mức thu trên cơ sở thực tiễn đã tổ chức thực hiện của năm gần nhất trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ danh mục và mức thu quy định tại Quyết định, các cơ sở giáo dục xây dựng dự toán đối với từng dịch vụ và thỏa thuận, thống nhất với Ban đại diện cha mẹ học sinh về danh mục và mức thu cụ thể nhưng không được vượt quá mức tối đa theo quy định.

Các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh là đơn vị sự nghiệp có thu, thực hiện hạch toán kế toán riêng. Do vậy, việc thu, quản lý, sử dụng các khoản thu từ người học bảo đảm theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thời gian trình ban hành

Đề nghị ban hành Quyết định vào tháng 8/2026, sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh bãi bỏ Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND và Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND tại kỳ họp chuyên đề tháng 8 năm 2026.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Quyết định quy định danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ tuyển sinh, các dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý. Sở Giáo dục và Đào tạo kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Sở Tư pháp (phối hợp);
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Thịnh

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ VÀ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO TRONG
CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP THUỘC TỈNH THÁI NGUYÊN QUẢN LÝ

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-SGDĐT ngày tháng năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên)

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Thời lượng thu	Mức thu tối đa (nghìn đồng)					
				Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông	Giáo dục thường xuyên	Giáo dục hòa nhập
1	Dịch vụ ăn uống, bán trú								
1.1	Mua thực phẩm	Học sinh/ngày	Theo số ngày thực tế	28	30	30	Không	Không	30
1.2	Mua chất đốt, năng lượng (ga, than, củi, điện); nước sạch, vật tư tiêu hao phục vụ nấu ăn	Học sinh/ngày	Theo số ngày thực tế	3	3	3	Không	Không	3
1.3	Thuê nấu suất ăn	Học sinh/ngày	Theo số ngày thực tế	Không	4	4	Không	Không	Không
2	Dịch vụ trông giữ, chăm sóc trẻ em, học sinh ngoài giờ								
2.1	Quản lý, chăm sóc trẻ, học sinh buổi trưa	Học sinh/ngày	Theo số ngày thực tế	7	7	7	Không	Không	10
2.2	Chăm sóc trẻ, học sinh trong các ngày nghỉ, ngày nghỉ hè	Học sinh/ngày	Theo số ngày thực tế	40	Không	Không	Không	Không	80
2.3	Đón trẻ sớm, trả trẻ muộn	Học sinh/giờ	Theo số giờ thực tế	5	Không	Không	Không	Không	5
2.4	Phục vụ ăn sáng (không bao gồm tiền ăn, nước uống)	Học sinh/ buổi	Theo số buổi thực tế	5	Không	Không	Không	Không	5

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Thời lượng thu	Mức thu tối đa (nghìn đồng)					
				Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông	Giáo dục thường xuyên	Giáo dục hòa nhập
3	Dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục khác								
3.1	Tổ chức thi thử, luyện kỹ năng làm bài thi cho học sinh cuối cấp	Môn/đợt/học sinh	Theo từng môn/đợt do học sinh đăng ký	Không	Không	30	30	30	Không
3.2	Đánh giá, kiểm tra, sàng lọc và can thiệp cá nhân trẻ khuyết tật	Học sinh/lần	Theo số lần đánh giá, can thiệp	Không	Không	Không	Không	Không	150
3.3	Sổ liên lạc điện tử (bao gồm cả tin nhắn điện tử)	Học sinh/tháng	Theo tháng học (không quá 9 tháng)	Không	8	8	8	8	8
4	Dịch vụ tổ chức các hoạt động giáo dục và hỗ trợ học tập số: Hoạt động ngoại khóa; giáo dục kỹ năng sống; giáo dục STEM, STEAM; phát triển năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao; tăng cường năng lực ngoại ngữ; hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo, Robotics; ứng dụng chuyển đổi số trong dạy học, quản lý giáo dục và phối hợp giữa cơ sở giáo dục với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh	Học sinh/giờ, tiết học, buổi học	Theo số tiết học, giờ học, buổi học thực tế theo nhu cầu	Theo thực tế khi người học có nhu cầu					